|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN TÂN HỒNG****TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**C:\Users\DELL\AppData\Local\Temp\ksohtml12088\wps1.png**TÂN HỘ CƠ** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC 2021- 2022****Môn: Vật lí , Lớp: 8**Thời gian làm bài: 45phút *(Không kể thời gian đăng nhập vào hệ thống)* |

 TRẮC NGHIỆM: 20 câu (10điểm)

(Chọn một đáp án phù hợp nhất cho mỗi câu, mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm)

**Câu 1:** Một vật được coi là đứng yên so với vật mốc khi

A. vật đó không chuyển động.

B. vật đó không dịch chuyển theo thời gian.

C. vật đó không thay đổi vị trí theo thời gian so với vật mốc.

D. khoảng cách từ vật đó đến vật mốc không thay đổi.

**Câu 2:** Một chiếc thuyền chuyển động trên sông, câu nhận xét nào dưới đây***không đúng***?

A. Thuyền chuyển động so với người lái thuyền.

B. Thuyền chuyển động so với bờ sông.

C. Thuyền đứng yên so với người lái thuyền.

D. Thuyền chuyển động so với cây cối trên bờ.

**Câu 3: T**ìm trong các chuyển động dưới đây, chuyển động nào là chuyển động không đều?

A. Chuyển động của một quả bóng đá lăn xuống dốc.

B. Chuyển động quay của Trái Đất xung quanh trục của nó.

C. Chuyển động của xe máy trên đoạn đường nhất định, khi ta nhìn thấy kim đồng hồ đo tốc độ luôn chỉ 40 km/h.

D. Chuyển động của kim phút đồng hồ.

**Câu 4:** Một vật chuyển động thẳng đều với vận tốc 5m/s. Thời gian để vật chuyển động hết quãng đường 200 m là

A. 50s

B. 25s

C. 10s

D. 40s

**Câu 5:** Một vật chuyển động thẳng đều, thời gian để vật chuyển động hết quãng đường dài 4,8 km là 10 phút. Tốc độ chuyển động vật là:

A. 4,8 m/s

B. 8 m/s

C. 48 m/s

D. 6m/s

**Câu 6:** Trong các công thức biểu diễn mối quan hệ giữa S, v, t sau đây công thức nào đúng.

A. S = v/t.

B. t = v/S.

C. t = S/v.

D. S = t /v

**Câu 7:** Một viên bi chuyển động trên một máng nghiêng dài 40cm mất 2s rồi tiếp tục chuyển động trên đoạn đường nằm ngang dài 30cm mất 5s. Vận tốc trung bình của viên bi trên cả 2 đoạn đường là:

**A.** 13cm/s;

**B.** 10cm/s;

**C.** 6cm/s;

**D.** 20cm/s.

**Câu 8:** Khi nói lực là đại lượng véctơ, bởi vì

A. lực có độ lớn, phương và chiều

B. lực làm cho vật bị biến dạng

C. lực làm cho vật thay đổi tốc độ

D. lực làm cho vật chuyển động

**Câu 9:** Khi nói về quán tính của một vật, trong các kết luận dưới đây, kết luận nào ***không đúng***?

A. Tính chất giữ nguyên vận tốc của vật gọi là quán tính.

B. Vì có quán tính nên mọi vật không thể thay đổi vận tốc ngay được.

C. Vật có khối lượng lớn thì có quán tính nhỏ và ngược lại.

D. Vật có khối lượng lớn thì có quán tính lớn và ngược lại.

**Câu 10:** Một vật đang chuyển động chịu tác dụng của hai lực cân bằng, thì

A. vật chuyển động với tốc độ tăng đần.

B. vật chuyển động với tốc độ giảm dần.

C. hướng chuyển động của vật thay đổi.

D. vật giữ nguyên tốc độ.

**Câu 11:** Một vật đang đứng yên trên mặt phẳng nằm ngang. Các lực tác dụng vào vật cân bằng nhau là:

**A.** trọng lực P của Trái Đất với lực ma sát F của mặt bàn.

**B.** trọng lực P của Trái Đất với lực đàn hồi.

**C.** trọng lực P của Trái Đất với phản lực N của mặt bàn.

**D.** Lực ma sát F với phản lực N của mặt bàn.

**Câu 12.** Trong các phương án sau, phương án nào ***không*** giảm được ma sát?

A. tra dầu mỡ, bôi trơn mặt tiếp xúc.

B. tăng độ nhẵn của mặt tiếp xúc.

C. tăng độ nhám của mặt tiếp xúc

D. thay ma sát trượt bằng ma sát lăn.

**Câu 13:** Hành khách ngồi trên ôtô đang chuyển động thẳng bỗng thấy mình bị nghiêng người sang bên phải vì ôtô đột ngột:

**A.** Rẽ sang trái;

**B.** Tăng vận tốc;

**C.** Rẽ sang phải;

**D.** Giảm vận tốc.

**Câu 14:** Áp lực là

A. lực tác dụng lên mặt bị ép.

B. lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.

C. trọng lực của vật tác dụng lên mặt nghiêng.

D. lực tác dụng lên vật.

**Câu 15:** Đơn vị nào sau đây **không phải** là đơn vị đo áp suất ?

A. Paxcan

B. N/m2

C. N/cm2

D. Niu tơn

**Câu 16:** Nguyên tắc cấu tạo của máy nén thủy lực dựa vào

A. sự truyền áp suất trong lỏng chất lỏng

B. sự truyền áp suất trong lòng chất khí

C. sự truyền lực trong lòng chất lỏng

D. nguyên tắc bình thông nhau.

**Câu 17:** Trong các hiện tượng dưới đây, hiện tượng nào ***không*** mô tả sự tồn tại của lực đẩy Acsimét?

A. Nâng một vật dưới nước ta thấy nhẹ hơn nâng vật ở trên không khí.

B. Nhấn quả bóng bàn chìm trong nước, rồi thả tay ra, quả bóng lại nổi lên mặt nước.

C. Ô tô bị sa lầy khi đi vào chỗ đất mềm, mọi người hỗ trợ đẩy thì ô tô lại lên được.

D. Thả một trứng vào bình đựng nước muối mặn, quả trứng không chìm xuống đáy bình.

**Câu 18:** Khi một vật nhúng trong lòng chất lỏng, vật nổi lên khi

A. Trọng lượng riêng của vật lớn hơn trọng lượng riêng của chất lỏng.

B. Trọng lượng riêng của vật nhỏ hơn trọng lượng riêng của chất lỏng.

C. Trọng lượng riêng của vật bằng trọng lượng riêng của chất lỏng.

D. Trọng lượng của vật bằng trọng lượng của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

**Câu 19:** Một vật trọng lượng 60N đặt trên mặt bàn nằm ngang. Diện tích mặt tiếp xúc của vật với mặt bàn là 40cm2. Áp suất tác dụng lên mặt bàn là:

A. 1,5 N/cm2. B. 150 N/m2. C. 1500 N/m2. D. 150000 N/m2.

**Câu 20:**  Một vật được treo vào lực kế; ngoài không khí lực kế chỉ 2,13N. Khi nhúng chìm vật trong nước, lực kế chỉ 1,83N, biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m3. Thể tích của vật là

A. 213cm3. B. 396cm3. C. 183cm3. D. 30cm3.

**- HẾT-**